

Bản án số: 11/2023/HSPTCTN
Ngày 01 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai và ông Đào Chí Keo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLPT-HS-CTN, ngày 27 tháng 5 năm 2024, bị cáo Lê Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Lê Văn H, sinh năm 1975, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm H, thị trấn C, huyện T, An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê, giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị B; vợ là Nguyễn Thị Hồng L (chết). Hiện sống chung như vợ chồng với Trần Thị M (1973); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-11-2023 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H nghề nghiệp chở mướn sống trên ghe, thường neo đậu tại kênh H, thuộc khóm H, thị trấn C, huyện T. Khoảng tháng 10/2023, H đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu ruột của H tên Lê Thị Phương T, sinh ngày 09/6/2010 (tính đến thời điểm bị xâm hại T 13 tuổi 04 tháng 03 ngày). Cụ thể: Lần 01: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/10/2023, H đến nhà bà Nguyễn Thị B (mẹ ruột của H) ngụ khóm H, thị trấn C, huyện T, (cháu T ở chung nhà với bà nội). H thực hiện hành vi giao cấu với T, T dùng điện thoại ghi hình mà H không hay biết. Lần 02: Khoảng 15 giờ, không nhớ ngày trong tháng 10/2023, H uống rượu xong, nằm ngủ tại buồng lái tàu (đang neo đậu tại khóm H, thị trấn C, huyện T), T xuống tàu gặp H xin tiền đi học, H cho T 50.000đ, sau đó H thực hiện hành

vi giao cầu với T rồi đưa T đi học. Lần 03: Khoảng 19 giờ, không nhớ ngày trong tháng 10/2023 (trước ngày bị phát hiện khoảng 10 ngày), H đến nhà mẹ ruột là bà B gửi xe, thấy bà B không có ở nhà, T nằm một mình trong phòng, H nảy sinh rồi thực hiện hành vi giao cầu với T.

Ngày 01/11/2023, T báo cho bà Lâm Thị C (mẹ ruột của T) biết sự việc bị H nhiều lần giao cầu, đồng thời T gửi clip ghi hình lúc bị H xâm phạm. Sau đó, bà C đến trình báo Công an thị trấn C. Qua làm việc, H đầu thú, khai nhận hành vi giao cầu 03 lần với T. Đến ngày 03/11/2023, H bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 746/23/KLTDTE-TTPY ngày 05/11/2023 của Trung tâm P - Sở Y, kết luận Lê Thị Phương T sinh ngày 09/6/2010 như sau: Màng trinh rách cũ vị trí 1 giờ, 9 giờ, chưa tới chân màng trinh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 25/02/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: Trích xuất 30 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Dữ liệu video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) gửi giám định không phát hiện dấu vết bị cắt ghép hay chỉnh sửa.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn video thời lượng 17 giây được ghi ngày 12/10/2023 từ điện thoại di động hiệu Samsung A02 của Lê Thị Phương T, sao chép lưu trữ vào đĩa DVD.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H, phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo Lê Văn H 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01 tháng 11 năm 2023. Ngoài ra còn buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2024, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, đã bán tài sản là xe máy để bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên mức hình phạt như bản án hình sự sơ

thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Tháng 10 năm 2023 bị cáo Lê Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với Lê Thị Phương T, sinh ngày 09/6/2010 (tính đến ngày bị xâm hại cháu T 13 tuổi 04 tháng 03 ngày). Bị hại là cháu ruột gọi bị cáo bằng bác ruột và là người chưa đủ 16 tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, với tình tiết tăng nặng khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Có tính chất loạn luân*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm trẻ em là đối tượng cần được xã hội quan tâm, pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, phạm tội nhiều lần và có tính chất loạn luân. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 năm tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu tình tiết giảm nhẹ nào tại giai đoạn xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra bị cáo nhận thức sai phạm nên ra đầu thú, khai nhận toàn bộ nội dung, tình tiết liên

quan việc phạm tội; bị cáo chủ động bàn bạc với gia đình bán xe mô tô để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận tội, tỏ rõ ăn năn hối cải và đồng ý dùng tài sản của mình để bồi thường cho bị hại; bị cáo học vấn thấp và là lao động chính. Đây là những tình tiết phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H, phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Văn Hai

Đào Chí Keo

Lâm Thuận Tùng

